

WEEKLY WRAP

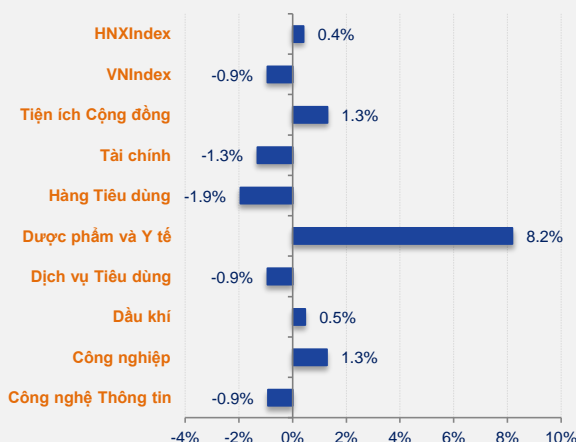
Tuần GD từ: 25/2/2019 - 1/3/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	979.63	↓ -0.9%	107.26	↑ 0.4%
KLGD (trCP)	1,121.42	↑ 14.3%	250.49	↑ 41.5%
GTGD (tỷ VND)	23,803.05	↑ 9.2%	3,501.29	↑ 42.6%
Tổng cung (trCP)	2,380.33	↑ 6.4%	376.75	↑ 3.0%
Tổng cầu (trCP)	2,465.67	↑ 1.8%	370.64	↑ 12.0%

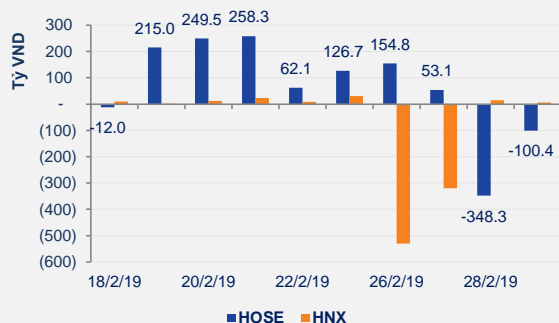
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	102.09	↓ -5.4%	9.85	↑ 26.7%
KL bán (trCP)	96.94	↑ 15.0%	50.53	↑ 772.7%
GT mua (tỷ VND)	3,997.15	↓ -10.4%	192.97	↑ 34.0%
GT bán (tỷ VND)	4,111.28	↑ 11.4%	992.30	↑ 1021.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hai tuần đầu năm mới tăng điểm rất tích cực, thị trường đã điều chỉnh trở lại trong tuần qua với nền tảng thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 9,28 điểm (-0,9%) xuống 979,63; HNX-Index tăng 0,443 điểm (+0,4%) lên 107,26 điểm. Thanh khoản trong tuần tiếp tục được cải thiện với khoảng hơn 5.400 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 9,2% lên 23.803 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,3% lên 1.121 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 42,6% lên 3.501 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 41,5% lên 250 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều sụt giảm. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất tuần với 1,9% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như VNM (-5%), SAB (-2%), BHN (-1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thị trường là ngân hàng cũng giảm 1,5% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như CTG (-1,4%), BID (-3,4%), VPB (-2,1%), ACB (-1,6%), TCB (-4%)... Nhóm dịch vụ tiêu dùng giảm 1,3% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu do cổ phiếu trụ cột trong nhóm là VJC (-1,2%) giảm giá. Ở chiều ngược lại, nhóm dược phẩm và y tế có một tuần giao dịch tích cực khi tăng 8,2% giá trị vốn hóa, các cổ phiếu chính như DHG (+16,7%), PME (+9,1%), DCL (+15,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý trên thị trường nhìn chung vẫn duy trì được sự tích cực trong tuần qua và nếu như không có thông tin tiêu cực từ hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều dẫn đến tâm lý bán mạnh trong phiên thứ 5 thì khả năng thị trường đã có thể tiếp tục đà tăng trong tuần qua. Tuy nhiên, cũng cần phải tính đến những yếu tố khác nữa như việc thị trường gặp kháng cự mạnh quanh ngưỡng 1.000 điểm của VN-Index và việc VN-Index đã nằm trong vùng quá mua (over bought) 10 phiên liên tiếp dẫn đến việc nhà đầu tư sẵn sàng chốt lời khi có một thông tin tiêu cực xuất hiện. Các cổ phiếu lớn đã tăng mạnh trong thời gian qua và cần sự điều chỉnh để hạ nhiệt là việc cần thiết của thị trường. Việc lấp thành công gap down 970-980 điểm cũng là một tín hiệu tích cực cho thấy việc thị trường có thể vượt tới những ngưỡng kháng cự cao hơn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng vẫn nên duy trì sự thận trọng do VN-Index đã thất bại khi cố bứt phá (false break) kháng cự 1.000 điểm tạo bởi trendline nổi vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018 nên rủi ro điều chỉnh trong tuần sau là vẫn có khả năng xảy ra. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/3-8/3), VN-Index có thể tiếp tục những nhịp giằng co và rung lắc trong biên độ 960-1.000 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để thị trường xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên canh bán khi thị trường có nhịp tăng lên gần kháng cự và có thể canh mua thêm nếu chỉ số điều chỉnh về gần hỗ trợ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/2/2019 - 1/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng và hai phiên giảm xen kẽ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 999,9 điểm và 965,47 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 9,28 điểm (-0,9%) xuống 979,63 điểm.

GTN là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 11.350 đồng lên 15.000 đồng, tiếp theo là AGF với mức tăng 30,5% từ 4.200 đồng lên 5.480 đồng. Ở chiều ngược lại, PNC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 15.450 đồng xuống 12.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,436 điểm và 105,69 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,443 điểm (+0,4%) lên 107,26 điểm.

L61 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59,5% từ 12.100 đồng lên 19.300 đồng, tiếp theo là DID với mức tăng 42% từ 3.100 đồng lên 4.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIE là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 40% từ 16.700 đồng xuống 10.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 114,13 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là GTN với 12,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NBB với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã được mua ròng nhiều nhất với 15,2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 799,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 40,68 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VGC với 45,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 468 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,7 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 2 đạt mức thấp của 35 tháng khi việc làm giảm

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm từ mức 51.9 điểm trong tháng 1 xuống còn 51.2 điểm trong tháng 2. Mặc dù vẫn nằm trên ngưỡng trung bình 50 điểm, chỉ số đến nay đã giảm ba tháng liên tiếp, và kết quả của tháng 2 là thấp nhất kể từ tháng 3/2016.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 2 tuần tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/3-8/3), VN-Index có thể tiếp tục những nhịp giằng co và rung lắc trong biên độ 960-1.000 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để thị trường xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/3-8/3), HNX-Index có thể tiếp tục xuất hiện những nhịp giằng co và rung lắc trong biên độ 105,5-108 điểm (MA20-200), cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để chỉ số xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,75 - 36,88 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sáng nay (1/3/2019) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.923 đồng/USD, tăng 8 đồng so với phiên hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,85 USD/ounce tương ứng với 0,44% xuống 1.310,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,124 điểm tương ứng 0,13% lên 96,167 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1371 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3257 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,83 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,41 USD tương ứng 0,72% lên 57,63 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/2, chỉ số Dow Jones giảm 69,16 điểm tương ứng 0,27% xuống 25.916 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 21,98 điểm tương ứng 0,29% xuống 7.532,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,89 điểm tương ứng 0,28% xuống 2.784,49 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	15,228,350	GTN	12,396,370
2	GEX	4,361,530	NBB	2,876,760
3	SSI	4,262,990	VRE	2,115,220
4	HPG	3,556,760	VHM	1,995,240
5	CTG	2,269,060	VJC	1,823,760

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	6,686,227	VGC	45,690,200
2	VIG	160,000	SHS	468,000
3	HHG	120,500	HUT	425,100
4	APS	81,800	SHB	382,850
5	ART	65,400	CEO	147,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.32	5.45	↑ 2.44%	70,506,580
AMD	2.60	2.32	↓ -10.77%	56,366,630
GTN	11.35	15.00	↑ 32.16%	46,432,360
HSG	7.97	9.30	↑ 16.69%	40,899,990
HPG	33.90	34.25	↑ 1.03%	38,058,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	20.60	21.60	↑ 4.85%	61,340,096
PVS	20.30	21.10	↑ 3.94%	25,592,353
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	22,905,506
PVX	1.10	1.50	↑ 36.36%	20,463,282
ACB	30.50	30.00	↓ -1.64%	13,041,377

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	11.35	15.00	3.7	↑ 32.16%
AGF	4.20	5.48	1.3	↑ 30.48%
DAT	16.05	20.90	4.9	↑ 30.22%
TTE	7.91	10.00	2.1	↑ 26.42%
HVG	5.31	6.54	1.2	↑ 23.16%

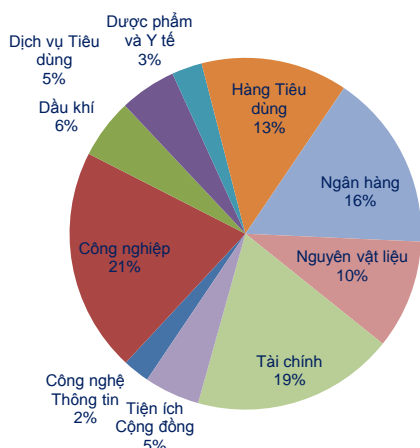
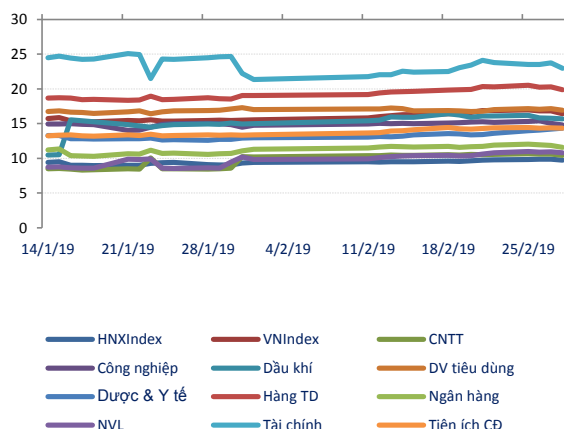
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	12.10	19.30	7.2	↑ 59.50%
DID	3.10	4.40	1.3	↑ 41.94%
TAR	19.60	27.50	7.9	↑ 40.31%
PVX	1.10	1.50	0.4	↑ 36.36%
NHP	0.60	0.80	0.2	↑ 33.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	15.45	12.00	-3.5	↓ -22.33%
PIT	5.50	4.77	-0.7	↓ -13.27%
BTT	39.05	34.05	-5.0	↓ -12.80%
VHG	0.42	0.37	-0.1	↓ -11.90%
SII	16.70	14.75	-2.0	↓ -11.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	16.70	10.00	-6.7	↓ -40.12%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
TFC	8.40	6.50	-1.9	↓ -22.62%
VE3	8.90	7.00	-1.9	↓ -21.35%
CLH	20.30	16.10	-4.2	↓ -20.69%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	70,506,580	4.6%	560	9.6	0.4
AMD	56,366,630	3.8%	310	7.2	0.2
GTN	46,432,360	2.5%	386	36.4	1.3
HSG	40,899,990	2.6%	355	24.6	0.6
HPG	38,058,630	23.5%	4,037	8.3	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	61,340,096	8.2%	1,253	16.5	1.5
PVS	25,592,353	8.4%	2,140	9.5	0.9
SHB	22,905,506	10.7%	1,384	5.3	0.5
PVX	20,463,282	-8.3%	-477	-	0.9
ACB	13,041,377	27.7%	4,119	7.2	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	↑ 32.2%	2.5%	386	36.4	1.3
AGF	↑ 30.5%	-17.2%	-2,848	-	0.3
DAT	↑ 30.2%	9.4%	1,066	18.3	1.6
TTE	↑ 26.4%	4.0%	441	22.4	0.9
HVG	↑ 23.2%	0.4%	34	190.9	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L61	↑ 59.5%	4.3%	861	20.4	0.9
DID	↑ 41.9%	7.4%	884	5.0	0.4
TAR	↑ 40.3%	5.2%	504	51.4	2.3
PVX	↑ 36.4%	-8.3%	-477	-	0.9
NHP	↑ 33.3%	-8.2%	-804	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	15,228,350	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	4,361,530	13.3%	2,533	9.7	1.8
SSI	4,262,990	14.7%	2,613	10.7	1.6
HPG	3,556,760	23.5%	4,037	8.3	1.8
CTG	2,269,060	8.3%	1,456	14.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,686,227	8.4%	2,140	9.5	0.9
VIG	160,000	1.0%	61	21.5	0.2
HHG	120,500	0.4%	40	44.7	0.2
APS	81,800	0.5%	50	61.8	0.3
ART	65,400	7.6%	851	2.6	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	363,845	4.4%	1,048	108.7	6.8
VHM	293,082	48.9%	4,432	19.7	6.8
VNM	245,713	40.8%	5,874	24.0	9.5
VCB	224,387	25.1%	4,050	14.9	3.2
GAS	187,950	26.7%	6,323	15.5	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,041	27.7%	4,119	7.2	1.8
VCG	12,147	6.2%	1,122	24.5	1.8
VCS	10,506	43.8%	7,038	9.5	3.8
PVS	9,751	8.4%	2,140	9.5	0.9
VGC	9,281	8.2%	1,253	16.5	1.5

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/12/2018	1/3/2019	30/1/2019	29/1/2019	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/1/2019	1/3/2019	13/2/2019	12/2/2019	VCR	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2019	1/3/2019	12/2/2019	11/2/2019	CKD	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2019	1/3/2019	20/2/2019	19/2/2019	HT9	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/2/2019	1/3/2019	0/1/1900	1/3/2019	NRC	Phát hành cổ phiếu
22/2/2019	1/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	SDP	Chuyển Sàn
22/2/2019	1/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	HRG	Tạm dừng Niêm yết
1/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
18/1/2019	2/3/2019	28/1/2019	25/1/2019	BVG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	4/3/2019	18/2/2019	15/2/2019	ACS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/2/2019	4/3/2019	5/3/2019	4/3/2019	AAV	Phát hành cổ phiếu
27/2/2019	4/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	BSA	Niêm yết thêm
30/1/2019	5/3/2019	20/2/2019	19/2/2019	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/2/2019	5/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	DHC	Niêm yết thêm
27/2/2019	5/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	SBT	Niêm yết thêm
2/5/2018	6/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	DHM	Niêm yết thêm
11/1/2019	6/3/2019	21/1/2019	18/1/2019	LCD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2019	6/3/2019	12/2/2019	11/2/2019	BMF	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	6/3/2019	7/3/2019	7/3/2019	DAD	Đại hội Đồng Cổ đông
4/1/2019	7/3/2019	11/1/2019	10/1/2019	POT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2019	7/3/2019	31/1/2019	30/1/2019	SGD	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2019	7/3/2019	12/2/2019	11/2/2019	NAW	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	7/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	BT6	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
28/12/2018	8/3/2019	11/1/2019	10/1/2019	POT	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	8/3/2019	20/2/2019	19/2/2019	VMC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	8/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2019	8/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	SRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2019	9/3/2019	11/2/2019	1/2/2019	CAT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2018	11/3/2019	1/3/2019	1/3/2019	FCN	Niêm yết thêm
29/1/2019	11/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	ND2	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
